

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2018

“V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ**

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đỗ Ngọc Cận**

2. Bà **Võ Ngọc Các**

**-Thư ký phiên tòa:** Bà **Văn Ngọc Hân** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng** tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Ngọc Tuyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2017/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXX-ST ngày 07 ngày 5 tháng 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần S** (gọi tắt là S1).

Trụ sở chính: Số A đường A1, Quận A3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà **Nguyễn D**; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Huỳnh Phi L**, theo văn bản ủy quyền 148/2018/GUQ-CNST ngày 10/01/2018.

Địa chỉ: Số B đường B1, phường B2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Châu Ngọc D**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số C đường C1, khóm C3, phường C10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2017 của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh Phi L đều trình bày:

Vào ngày 07/01/2014 Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Đồng Khởi nay là Phòng giao dịch Châu Thành (viết tắt là Ngân hàng) do ông Lâm Thiện Q làm đại diện có cùng với bà Châu Ngọc D ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1400700048 và Phụ lục các điều khoản chung. Theo hợp đồng thì Ngân hàng cho bà D vay số tiền 50.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Phương thức trả nợ: Vốn gốc được chia thành 48 kỳ trả nợ, mỗi tháng trả 01 lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/02/2014 các kỳ trả kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng, số tiền trả của mỗi kỳ là 1.416.000 đồng kỳ cuối cùng trả 1.448.000 đồng; Lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả là 0,75%/tháng; thời điểm trả hết nợ vay: 07/01/2018; trong quá trình vay bà D đã trả được số tiền vốn là 16.656.000 đồng và tiền lãi 6.000.000 đồng.

Căn cứ theo hợp đồng tính đến ngày 16/10/2017 bà Châu Ngọc D đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 27/6/2018 bà Châu Ngọc D còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Vốn gốc: 33.344.000 đồng; lãi tồn đọng tạm tính từ ngày 31/5/2015 đến ngày 27/6/2018: 19.947.176 đồng; tổng cộng vốn gốc và tiền lãi là 53.291.176 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Châu Ngọc D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 53.291.176 đồng (trong đó: tiền vốn gốc: 33.344.000 đồng; lãi trong hạn tính từ ngày 31/5/2015 đến ngày 27/6/2018: 12.200.000 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 30/6/2015 đến ngày 27/6/2018: 7.747.176 đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

\* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 210/TB-TLVA ngày 22 tháng 11 năm 2017, tổng đạt hợp lệ cho bà Châu Ngọc D, nhưng bà D không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với bà D để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

\* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng,

tỉnh Sóc Trăng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đều đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S là ông Nguyễn Huỳnh Phi L thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn Châu Ngọc D không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Châu Ngọc D trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1400700048 kèm Phụ lục các điều khoản chung và bà D có địa chỉ cư trú tại số C đường C1, khóm C3, phường C10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Châu Ngọc D vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn D theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Châu Ngọc D.

#### **[2] Về nội dung:**

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn Châu Ngọc D phải trả cho Ngân hàng số nợ vốn vay còn lại Theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1400700048 kèm Phụ lục các điều khoản chung ngày 07/01/2014 mà các bên đã ký kết với số tiền vốn vay còn nợ lại là: 33.344.000 đồng; lãi tồn đọng tạm tính từ ngày

31/5/2015 đến ngày 27/6/2018: 19.947.176 đồng; tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi là 53.291.176 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Lời trình bày và yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1400700048 kèm Phụ lục các điều khoản chung ngày 07/01/2014 có chữ ký của bị đơn Châu Ngọc D mà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, theo quy định của Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định bà Châu Ngọc D đã vay Ngân hàng theo hợp đồng thì Ngân hàng cho bà D vay số tiền 50.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Phương thức trả nợ: Vốn gốc được chia thành 48 kỳ trả nợ, mỗi tháng trả 01 lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/02/2014 các kỳ trả kế tiếp vào ngày cuối tháng dương lịch hàng tháng, số tiền trả của mỗi kỳ là 1.416.000 đồng kỳ cuối cùng trả 1.448.000 đồng; Lãi suất để tính vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả là 0,75%/tháng; thời điểm trả hết nợ vay: 07/01/2018; dư nợ đến ngày 16/10/2017 là 33.344.000 đồng. Tính đến ngày 27/6/2018 bà Châu Ngọc D còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Vốn gốc: 33.344.000 đồng; lãi tồn đọng tạm tính từ ngày 31/5/2015 đến ngày 27/6/2018: 19.947.176 đồng; tổng cộng vốn gốc và tiền lãi là 53.291.176 đồng.

[2.2] Do bà D vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại các Điều 5; 6; 7; 8; 9 ; 12; 13 của Hợp đồng tín dụng và Phụ lục các điều khoản chung vốn lãi chia đều nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung). Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở chấp nhận.

[3] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; bà Châu Ngọc D phải chịu 2.664.558 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên,

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều

273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

1. Buộc bà Châu Ngọc D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 53.291.176 đồng (trong đó: tiền vốn gốc: 33.344.000 đồng; lãi trong hạn tính từ ngày 31/5/2015 đến ngày 27/6/2018: 12.200.000 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 30/6/2015 đến ngày 27/6/2018: 7.747.176 đồng) còn nợ theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1400700048 và Phụ lục các điều khoản chung ngày 07/01/2014 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Kể từ ngày 28/6/2018, bà Châu Ngọc D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Châu Ngọc D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần S

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Châu Ngọc D phải chịu là 2.664.558 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu; trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.221.000 đồng theo biên lai số 0008492 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Châu Ngọc D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND Tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Huệ**

